

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 384 /BC-UBND

Duyên Hải, ngày 08 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách thị xã quý 3 năm 2021**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu – chi ngân sách thị xã Duyên Hải năm 2021;

Thực hiện Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý 3 năm 2021, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

* **Tổng thu NSNN quý 3 năm 2021: 91.914** triệu đồng, đạt 29,73%, so với dự toán năm 2021, trong đó:

1/. Thu nội địa: Âm 1.458 đồng do phải chuyển về ngân sách tỉnh, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 4 triệu đồng;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện **11.390** triệu đồng, đạt 24,58% so với dự toán năm 2021;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện **1.557** triệu đồng, đạt 18,76% so với dự toán năm 2021;
- Lệ phí trước bạ: thực hiện **1.271** triệu đồng, đạt 13,38% so với dự toán năm 2021;
- Phí, lệ phí: thực hiện **43** triệu đồng, đạt 0,85% so với dự toán năm 2021;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện **6** triệu đồng, đạt 2,07% so với dự toán năm 2021;
- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: thực hiện **3** triệu đồng đạt 1,63% so với dự toán năm 2021;
- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện **1.798** triệu đồng, đạt 35,96% so với dự toán năm 2021;
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển: Âm **18.075** triệu đồng do chuyển về ngân sách tỉnh.
- Thu khác ngân sách: thực hiện **547** triệu đồng, đạt 12,43% so với dự toán năm 2021;

2/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 92.133 triệu đồng, đạt 40,48% so với dự toán năm 2021;

3/. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 1.238 triệu đồng, đạt 48,95 so với dự toán năm 2021;

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách thị xã quý 3 năm 2021: 108.436 triệu đồng, đạt 35,33% so với dự toán năm 2021, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: thực hiện **17.455** triệu đồng, đạt 23,12% so với dự toán năm 2021;

2. Chi thường xuyên: thực hiện **65.194** triệu đồng, đạt 32,16% so với dự toán năm 2021, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện **19.097** triệu đồng, đạt 21,93% so với dự toán năm 2021;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện **1.071** triệu đồng, đạt 61,43% so với dự toán năm 2021;

- Chi thể dục thể thao: thực hiện **6** triệu đồng, đạt 1,54% so với dự toán năm 2021;

- Chi bảo vệ môi trường: thực hiện 444 triệu đồng, đạt 8,78% so với dự toán năm 2021;

- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 9.363 triệu đồng, đạt 31,92% so với dự toán năm 2021;

- Chi hoạt động quản lý hành chính của cơ quan Đảng, đoàn thể: thực hiện 18.237 triệu đồng, đạt 27,90% so với dự toán năm 2021;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 12.156 triệu đồng, đạt 108,65% so với dự toán năm 2021;

3. Chi nộp ngân sách cấp trên: thực hiện 14.461 triệu đồng, đạt 571,59 % so với dự toán năm 2021.

4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: thực hiện 11.326 triệu đồng.

III/. Đánh giá chung:

Nhìn chung trong quý 3 năm 2021, tổng thu ngân sách thị xã đạt 29,73%, tổng chi đạt 35,33% so với dự toán năm 2021. UBND thị xã Duyên Hải chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ hoạt động của các ngành, các cơ quan đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động cho đơn vị như chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao, kịp thời bổ sung các khoản chi cần thiết không có trong dự toán để đảm bảo cho các đơn vị hoàn thành tốt hoạt động của đơn vị mình.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý 3 năm 2021 (chi tiết theo Biểu số 93,94,95/CK-NSNN kèm theo)./.

Nơi nhận:

- TT Thị ủy;
- Chủ tịch;
- Các Phó Chủ tịch;
- Phòng TC-KH thị xã
- Lưu:VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *Linkh*



Trần Trường Giang





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 384 /BC-UBND ngày 08 / 10/2021 của UBND thị xã Duyn Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	309.136	91.914	29,73	101,74
I	Thu cân đối NSNN	79.000	(1.458)		
1	Thu nội địa	79.000	(1.458)		
2	Thu viện trợ		-		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		-		
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	227.606	92.133	40,48	137,90
IV	Thu NS cấp dưới nộp NS cấp trên	2.530	1.238	48,95	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	108.436	35,33	133,40
I	Tổng chi cân đối ngân sách thị xã	306.936	108.436	35,33	133,40
1	Chi đầu tư phát triển	75.500	17.455	23,12	62,41
2	Chi thường xuyên	202.702	65.194	32,16	122,28
3	Dự phòng ngân sách	5.728	-	-	
4	Chi nộp NS cấp trên	2.530	14.461	571,59	
5	Chi bổ sung cho ND cấp dưới		11.326		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	-	-		



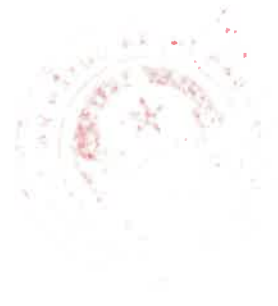


THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 384 /BC-UBND ngày 08 / 10/2021 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	309.136	91.914	29,73	101,74
I	Thu nội địa	79.000	(1.458)		
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		4		7,95
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		-		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	46.340	11.390	24,58	106,59
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.300	1.557	18,76	53,78
5	Thuế bảo vệ môi trường		-		
6	Lệ phí trước bạ	9.500	1.271	13,38	39,67
7	Thu phí, lệ phí	5.000	43	0,85	1,50
8	Các khoản thu về nhà, đất	5.460	1.807	33,09	162,21
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		-		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	6	2,07	2,57
-	Thu tiền sử dụng đất	5.000	1.798	35,96	1.798,15
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	160	3	1,63	0,34
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		-		
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển		(18.075)		
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-		
11	Thu khác ngân sách	4.400	547	12,43	20,02
II	Thu viện trợ		-		
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		-		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	227.606	92.133	40,48	137,90
V	Thu NS cấp dưới nộp lên	2.530	1.238	48,95	
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP				
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%				





THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 384/BC-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thị xã Duyn Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	108.436	35,33	133,40
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	108.436	35,33	133,41
I	Chi đầu tư phát triển	75.500	17.455	23,12	62,41
1	Chi đầu tư phát triển	75.500	17.455	23,12	62,41
2	Chi đầu tư phát triển khác		-		
II	Chi thường xuyên	202.702	65.194	32,16	122,29
	<i>Trong đó:</i>		-		
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	87.070	19.097	21,93	86,96
2	Chi khoa học và công nghệ	1.161	515	44,32	584,74
3	Chi y tế, dân số và gia đình	488	-	-	
4	Chi văn hóa thông tin	1.744	1.071	61,43	129,86
5	Chi phát thanh, truyền hình	-	-		
6	Chi thể dục thể thao	400	6	1,54	9,62
7	Chi bảo vệ môi trường	5.055	444	8,78	47,45
8	Chi hoạt động kinh tế	29.331	9.363	31,92	97,25
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	65.371	18.237	27,90	104,87
10	Chi bảo đảm xã hội	11.188	12.156	108,65	501,88
III	Dự phòng ngân sách	5.728	-	-	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	2.530	14.461	571,59	
V	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		11.326		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		-		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				

